

Số: 248/BC-MNPNL

Quận 1, ngày 12 tháng 9 năm 2024

PHỤ LỤC I
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON
NĂM 2024

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDDT ngày 03 tháng 6 năm 2024
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG MẦM NON PHẠM NGŨ LÃO

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

Trường mầm non Phạm Ngũ Lão

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)

Địa chỉ trụ sở chính : số 202-204 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1

- Trường có 05 cơ sở:

+ Cơ sở 1 tọa lạc tại số 202-204 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1

+ Cơ sở 2 tọa lạc tại số 215 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1

+ Cơ sở 3 tọa lạc tại số 33 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1

+ Cơ sở 4 tọa lạc tại số 230 Cống Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1

+ Cơ sở 5 tọa lạc tại số 329-331 Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1

- Cổng thông tin điện tử: <https://mnphamngulao.hcm.edu.vn>

Năm học 2024-2025 Trường Mầm non Phạm Ngũ Lão tổ chức các hoạt động bao gồm: 03 điểm trường với 09 nhóm lớp, số học sinh là 198, cụ thể:

Nhóm - lớp	Số nhóm - lớp	Số học sinh	Số giáo viên	Số NV nuôi dưỡng
Nhóm 25 - 36 th	02	29	04	02
Lớp 3 - 4 tuổi	02	38	04	01
Lớp 4 - 5 tuổi	03	61	04	02
Lớp 5 - 6 tuổi	02	70	04	02
Tổng cộng	09	198	17 (1 GV đang nghỉ hộ sản	07

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/vùng lãnh thổ (đối với

cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có).

Loại hình: đơn vị sự nghiệp công lập - Trường Mầm non Phạm Ngũ Lão

Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Tầm nhìn:

Là một trong những mầm non chất lượng trên địa bàn quận, là nơi để các bậc cha mẹ học sinh lựa chọn, tin tưởng gửi gắm con em mình để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên.

Sứ mệnh:

Xây dựng một môi trường học tập hiện đại, thân thiện đảm bảo mục tiêu giáo dục của chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo.

Hệ thống giá trị cơ bản:

Đoàn kết, chia sẻ, nhân ái, trung thực; Kỷ cương, nền nếp, văn minh; Sáng tạo, chủ động, thích ứng; Hội nhập, khát vọng vươn lên.

Mục tiêu chung:

Xây dựng thương hiệu nhà trường, có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với thể phát triển của đất nước và thời đại.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Lịch sử hình thành:

Trường Mầm non Phạm Ngũ Lão được thành lập ngày 21 tháng 02 năm 1998 theo Quyết định số 113/QĐ-UBND Quận 1 với 05 cơ sở có tổng diện tích đất là 810.4m².

+ Từ năm 1997 đến năm 2009:

- Cơ sở 1: tọa lạc tại số 329 Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, diện tích 90,7 m² là điểm chính.

- Cơ sở 2: tọa lạc tại số 215 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, diện tích 108,7m²

- Cơ sở 3: tọa lạc tại số 202 – 204 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, diện tích 176,4m²

- Cơ sở 4: tọa lạc tại số 33 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, diện tích 98,8 m²

- Cơ sở 5: tọa lạc tại số 230 Công Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, diện tích 234m²

+ Năm 2010 cơ sở tọa lạc số 202-204 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 được xây dựng mới và chuyển cơ sở này thành điểm chính (cơ sở 1).

+ Năm 2012 tiếp nhận căn nhà số 331 Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, diện tích 101,8 m²

- Hiện tại, cơ sở tọa lạc số 329-331 Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Quận 1 không hoạt động, hiện đang cho trường Tuổi Hồng mượn.

Quá trình phát triển:

Năm học 2023-2024 trường Mầm non Phạm Ngũ Lão ổn định với quy mô 09 lớp, tổng số 30 cán bộ - giáo viên - nhân viên.

Sự phát triển của nhà trường không thể không nói đến vai trò của các tổ chức đoàn thể nhà trường.

Từ khi thành lập trường được sự quan tâm của Quận ủy Quận 1, Đảng bộ phường

Phạm Ngũ Lão đã thành lập chi bộ trường Mầm non Phạm Ngũ Lão, hiện nay chi bộ đã có 14 đảng viên và 1 đảng viên dự bị. Chi bộ tham gia tích cực các cuộc vận động của Đảng, Nhà nước, tuyên truyền và chỉ đạo các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của mình.

Công đoàn nhà trường phát huy tốt việc chăm lo đời sống tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Công đoàn là nơi gửi gắm tâm tư, nguyện vọng của anh chị em, đồng thời tổ chức cho cán bộ, giáo viên hưởng ứng các cuộc thi đua, các cuộc vận động của ngành.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ làm việc,; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Người đại diện pháp luật: Trần Thị Thùy Xuân

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ làm việc: 202 – 204 Bùi Viện, P. Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Tp.HCM

Số điện thoại: 0909.103.828

Gmail: tranthithuyxuan@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có).

Quyết định thành lập trường: 113/QĐ-UB ngày 21 tháng 02 năm 1998 của Ủy ban nhân dân Quận 1

b) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục.

Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng: Quyết định số 1732/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 của Ủy ban nhân dân Quận 1 về điều động, bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường Mầm non Phạm Ngũ Lão.

Quyết định bổ nhiệm phó Hiệu trưởng: Quyết định số 4140/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của Ủy ban nhân dân Quận 1 về điều động và bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Phạm Ngũ Lão.

Quyết định bổ nhiệm phó Hiệu trưởng: Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Ủy ban nhân dân Quận 1 về điều động và bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Phạm Ngũ Lão

Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

STT	Họ tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Trần Thị Thùy Xuân	Hiệu trưởng	39206856	tranthithuyxuan@gmail.com
2	Nguyễn Phạm Nhật Quỳnh	Phó Hiệu trưởng	39206856	nhatquynh010111@gmail.com
3	Dương Thùy An	Phó Hiệu trưởng	39206856	duongthuyan2010@gmail.com

c) Quyết định công nhận hội đồng tư vấn trong nhà trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường.

Danh sách hội đồng tư vấn trong nhà trường

STT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Chức danh hội đồng	Ghi chú
1	Bà Trần Thị Thùy Xuân	Hiệu trưởng	MN Phạm Ngũ Lão	Chủ tịch	
2	Bà Nguyễn Phạm Nhật Quỳnh	Phó Hiệu trưởng	MN Phạm Ngũ Lão	Phó chủ tịch	
3	Bà Dương Thùy An	Phó Hiệu trưởng	MN Phạm Ngũ Lão	Phó chủ tịch	
4	Bà Lê Thị Lệ Thủy	Chủ tịch công đoàn	MN Phạm Ngũ Lão	Thành viên	
5	Bà Văn Thị Sen	Bí thư chi đoàn TT tổ 5-6 tuổi	MN Phạm Ngũ Lão	Thành viên	
6	Bà Bùi Thị Hải	Tổ trưởng tổ 25-36 tháng	MN Phạm Ngũ Lão	Thành viên	
7	Bà Nguyễn Thị Thanh	Tổ trưởng tổ 3-4 tuổi	MN Phạm Ngũ Lão	Thành viên	
8	Bà Lê Thị Hồng	Tổ trưởng tổ 4-5 tuổi	MN Phạm Ngũ Lão	Thành viên	
9	Bà Hoàng Thị Vân Anh	Tổ trưởng tổ văn phòng	MN Phạm Ngũ Lão	Thành viên	
10	Bà Đặng Lê Ngọc Trinh	Trưởng ban CMHS trường	NV Văn phòng	Thành viên	

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); cơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục.

Cơ chế hoạt động của trường Mầm non Phạm Ngũ Lão.

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ trưởng chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước.

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức.

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với viên chức, người lao động, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội giáo dục của nhà trường; chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

Trường Mầm non Phạm Ngũ Lão được thành lập theo Quyết định số 113/QĐ-UB ngày 21 tháng 02 năm 1998 của Ủy ban nhân dân Quận 1 thuộc địa bàn phường Phạm Ngũ Lão, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa điểm trường có vị trí địa lý thuận lợi, giao thông thuận

tiện. Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhiệt tình, thân thiện.

Trường mầm non Phạm Ngũ Lão là cơ sở giáo dục mầm non của hệ thống giáo dục quốc dân, cung cấp dịch vụ giáo dục công lập, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 1.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của đại phương, xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong các hoạt động giáo dục.

- Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý học sinh theo quy định.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện công khai và cam kết chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục và thu chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

- + 01 Hội đồng trường với 09 thành viên

- + 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng

- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng

- + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường)

- + Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam có: 01 Chi bộ gồm 14 đảng viên và 01 đảng viên dự bị.

- + Tổ chức Công đoàn có 24 công đoàn viên

- + Tổ chức Đoàn Thanh niên Công sản Hồ Chí Minh có 4 đoàn viên

- + Ban đại diện cha mẹ học sinh

- + Các tổ chuyên môn: 04 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các uy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Quy chế thực hiện công khai: Quyết định số 240/QĐ-MNP NL ngày 11 tháng 9 năm 2024 về ban hành Quy chế thực hiện công khai của nhà trường năm học 2024-2025.

Quy chế chi tiêu nội bộ ở cơ sở giáo dục: Quyết định 01/QĐ-MNP NL ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024.

Quy chế quản lý công tác văn thư, lưu trữ: Quyết định số 13/QĐ-MNP NL ngày 19 tháng 01 năm 2023 về việc ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ của trường Mầm non Phạm Ngũ Lão.

Quy chế quản lý và sử dụng con dấu: Quyết định số 03/QĐ-MNP NL ngày 04 tháng 01 năm 2023 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng con dấu trường Mầm non Phạm Ngũ Lão.

Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước: Quyết định số 14/QĐ-MNP NL ngày 20 tháng 1 năm 2022 về việc ban hành Quy chế Bảo vệ bí mật Nhà nước.

Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công: Quyết định số 20/QĐ-MNTH ngày 03 tháng 02 năm 2023 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của trường Mầm non Phạm Ngũ Lão.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

TT	VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng người làm việc	
		Năm 2024 ¹	Dự kiến năm 2026 ²
I	Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành (02 vị trí)	03	03
1	Hiệu Trường	01	01
2	Phó Hiệu Trường	02	02
II	Vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp chuyên ngành (04 vị trí)	20	17
1	Giáo viên mầm non hạng I	00	00
2	Giáo viên mầm non hạng II	05	05
3	Giáo viên mầm non hạng III	15	12
4	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.	Kiểm nhiệm hoặc ký HĐLĐ	Kiểm nhiệm hoặc ký HĐLĐ
III	Vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung (06 vị trí)	02	02
1	Kế toán viên trung cấp	02	02
2	Văn thư viên trung cấp		
3	Nhân viên Thủ quỹ		
4	Thư viện viên hạng IV		
5	Y tế học đường	Kiểm nhiệm hoặc ký HĐLĐ	Kiểm nhiệm hoặc ký HĐLĐ
6	Công nghệ thông tin	Kiểm nhiệm hoặc ký HĐLĐ	Kiểm nhiệm hoặc ký HĐLĐ
III	Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ (03 vị trí)	09	09

¹ Biên chế giao năm 2023

² Ước tính số người làm việc mục tiêu đến năm 2026 sau khi đã đề xuất tình giảm biên chế theo lộ trình giai đoạn năm 2023 – 2026 (đảm bảo ít nhất giảm 10% đối với số lượng người làm việc được giao năm 2023)

TT	VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng người làm việc	
		Năm 2024 ¹	Dự kiến năm 2026 ²
1	Nhân viên bảo vệ	2	2
2	Nhân viên nấu ăn	4	4
3	Nhân viên phục vụ	3	3
	TỔNG CỘNG:	34	31

Trong đó có 01 CBQL, 01 giáo viên có trình độ trên chuẩn, 16 giáo viên, 11 nhân viên đạt chuẩn. Các giáo viên, nhân viên 100% hoàn thành bồi dưỡng hàng năm

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

ST T	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	9	Nhà trẻ: 20-25 trẻ/1 phòng Mẫu giáo: 25-35 trẻ/1 phòng
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	9	2,07 m ² / trẻ em
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	4	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	810,4	2,07 m ² / trẻ em
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	237,47	2,07 m ² / trẻ em
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	57	1,19 m ² / trẻ em
2	Diện tích phòng chức năng		
	+ Thở dục:	119,2	0,6 m ² / trẻ em
	+ Âm nhạc:	0	
	+ Vật lý trị liệu (phòng trẻ mệt):		
3	Diện tích phòng ngủ (m ²)	57	2.2 m ² / trẻ em
4	Diện tích sân chơi (m ²)	237,47	
5	Phòng nhân viên	12	
6	Diện tích nhà bếp đúng quy cách (m ²)	65	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	09	Số bộ/nhóm (lớp) 1 bộ /lớp
VII I	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...) - Máy vi tính - Máy chiếu - Máy in vi tính	6 0 6	
IX	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác		Số thiết bị/nhóm (lớp)

1	Ti vi	6	1 thiết bị/nhóm		
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	0			
3	Máy photo	1			
4	Cassette	0			
5	Đầu Video/dầu đĩa	0			
6	Đồ chơi ngoài trời	5			
8	Bàn ghế đúng quy cách	Bàn HS: 90 Ghế HS: 200	GB: 8 bộ/lớp. Mâm: 10 bộ/ lớp Chòi : 10 bộ/lớp Lá : 15 bộ/lớp		
9	Thiết bị khác...	0			
		Số lượng (m ²)			
X	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/ Nữ	Chung
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	11	12		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0		

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Đơn vị được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1, theo Quyết định số 1220-6/QĐ-SGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2021.
- Năm học 2024-2025 nhà trường tiếp tục nâng cao chất lượng báo cáo tự đánh giá, thu thập minh chứng, lưu trữ hồ sơ minh chứng đầy đủ, khoa học, tinh gọn, rà soát, cải tiến những tiêu chí còn hạn chế.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

- Kết quả tuyển sinh: Năm học 2023-2024 nhà trường tuyển sinh với tổng số học sinh:

Lớp	Số học sinh	Số lớp	Trong đó		
			HS nữ	HS dân tộc (Hoa)	HS khuyết tật
25-36 tháng	29	02	12	1 Hoa	0
3-4 tuổi	50	02	21	1 Hoa	0
4-5 tuổi	74	03	34	2 Hoa	0
5-6 tuổi	65	02	34	1 Chăm 2 Khỏe	0

- Tiếp tục thực hiện chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm” nhà trường duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp 1; hướng đến triển khai thực hiện thí điểm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3 tuổi và 4 tuổi tại đơn vị.
- Chủ động thực hiện các biện pháp phòng dịch, phòng bệnh, nhất là các bệnh truyền nhiễm để bảo vệ sức khỏe và an toàn tuyệt đối cho trẻ.
- Nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển chương trình Giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tiễn.
- Nâng cao hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm

giai đoạn 2021 - 2025” năm thứ 3.

- Thường xuyên nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, giữ vững số lượng, đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường; Phát huy tính chủ động, linh hoạt, thực hiện tốt dân chủ tại đơn vị.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu về hồ sơ trường, đội ngũ, trẻ; khai thác hiệu quả kho học liệu dùng chung. Thực hiện tốt công tác phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho cha mẹ trẻ, người chăm sóc trẻ và cộng đồng; tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về đổi mới Giáo dục mầm non.

- Phối hợp cha mẹ học sinh tổ chức Tốt các lễ hội tại trường như: Vui đón bé đến trường; Hội thi trưng bày mâm quả và trang trí lồng đèn Trung Thu; “Hưởng ứng Tuần lễ dinh dưỡng và phát triển”; tham quan bếp ăn, dự giờ thăm lớp, Lễ hội Chúc mừng cô nhân ngày 20/11; Hội thi răng miệng “Nụ cười xinh”; Bé vui với An toàn giao thông; Trang trí “Góc phố ngày Tết” và Lễ hội Bé chúc mừng xuân; Hoạt động làm thiệp, trang trí áo dài chào mừng tế phụ nữ 08/3; Tổ chức ngày Giỗ tổ Hùng Vương. Ngày Hội “Hoa Bé Ngoan” với chủ đề “Vì một môi trường xanh, sạch, đẹp” do Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 tổ chức.

- Thực hiện chuyên đề cấp cụm “Tổ chức hoạt động phát triển thể chất cho trẻ trong trường Mầm non” được đánh giá: tốt

- Kết quả giáo viên

- Hội thi giáo viên giỏi bậc học mầm non cấp Quận năm học 2023-2024: Đạt 02 giải khuyến khích.

- Hội thi, triển lãm đồ dùng dạy học dành cho giáo dục đặc biệt năm học 2023-2024: Đạt 01 giải khuyến khích.

- Kết quả học sinh

- Tham gia hội thi “Bé vẽ sáng tạo cùng Bitex” cấp Quận. Kết quả: 01 giải ba, 05 giải khuyến khích.

- Tham gia Hội thi “Nét vẽ xanh” Quận 1. Kết quả: 01 giải khuyến khích

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Công khai chi tiết tài chính năm 2023

a) Nguồn ngân sách

Căn cứ phân bổ dự toán thu chi NSNN năm 2023 theo Quyết định số 7076/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 1. Về việc phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 Khối giáo dục.

Đơn vị tính: đồng

Tiểu mục	Nội dung chi	Nguồn ngân sách nhà nước		
		Số báo cáo	Số xét duyệt	Chênh lệch
	E	4	5	3=5-4
I. Kinh phí thường xuyên/ tự chủ		2.792.912.522	2.792.912.522	0
6000 - Tiền lương		1.217.046.778	1.217.046.778	0
6001	Lương theo ngạch, bậc	1.217.046.778	1.217.046.778	0
6100 - Phụ cấp lương		721.292.476	721.292.476	0
6101	Phụ cấp chức vụ	38.182.014	38.182.014	0
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	431.879.577	431.879.577	0

6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	251.230.885	251.230.885	0
6300	- Các khoản đóng góp	353.094.360	353.094.360	0
6301	Bảo hiểm xã hội	263.645.303	263.645.303	0
6302	Bảo hiểm y tế	45.196.346	45.196.346	0
6303	Kinh phí công đoàn	30.130.891	30.130.891	0
6304	Bảo hiểm thất nghiệp	14.121.820	14.121.820	0
6400	- Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	30.600.000	30.600.000	0
6449	Chi khác	30.600.000	30.600.000	0
6500	- Thanh toán dịch vụ công cộng	114.750.027	114.750.027	0
6501	Tiền điện	47.084.962	47.084.962	0
6502	Tiền nước	63.275.431	63.275.431	0
6504	Tiền vệ sinh, môi trường	4.389.634	4.389.634	0
6550	- Vật tư văn phòng	19.391.400	19.391.400	0
6599	Vật tư văn phòng khác	19.391.400	19.391.400	0
6600	- Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	6.628.086	6.628.086	0
6601	Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại); thuê bao đường điện thoại; fax	1.498.086	1.498.086	0
6605	Thuê bao kênh vệ tinh; thuê bao cáp truyền hình; cước phí Internet; thuê đường truyền mạng	4.914.000	4.914.000	0
6608	Phim ảnh; ấn phẩm truyền thông; sách, báo, tạp chí thư viện	216.000	216.000	0
6750	- Chi phí thuê mướn	72.000.000	72.000.000	0
6799	Chi phí thuê mướn khác	72.000.000	72.000.000	0
7750	- Chi khác	15.300.000	15.300.000	0
7757	Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện	6.000.000	6.000.000	0
7799	Chi các khoản khác	9.300.000	9.300.000	0
7950	- Chi lập các quỹ của đơn vị thực hiện khoán chi và đơn vị sự nghiệp có thu theo chế độ quy định	528.241.805	528.241.805	0
7951	Chi lập Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	137.342.869	137.342.869	0
7952	Chi lập Quỹ phúc lợi	105.648.361	105.648.361	0
7953	Chi lập Quỹ khen thưởng	47.541.763	47.541.763	0
7954	Chi lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	237.708.812	237.708.812	0
	II. Kinh phí không thường xuyên/ không tự chủ	2.901.972.435	2.901.972.435	
6000	- Tiền lương	25.326.000	25.326.000	0
6001	Lương theo ngạch, bậc	25.326.000	25.326.000	0

6100	- Phụ cấp lương	934.917.511	934.917.511	
6103	Phụ cấp thu hút	286.500.000	286.500.000	
6105	Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	302.260.905	302.260.905	0
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	8.864.102	8.864.102	0
6116	Phụ cấp đặc biệt khác của ngành	337.292.504	337.292.504	0
6150	- Học bổng học sinh, sinh viên	4.760.000	4.760.000	0
6156	Hỗ trợ đối tượng chính sách đóng học phí	2.880.000	2.880.000	0
6157	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	600.000	600.000	0
6199	Các khoản hỗ trợ khác	1.280.000	1.280.000	
6300	- Các khoản đóng góp	5.951.608	5.951.608	
6301	Bảo hiểm xã hội	4.432.048	4.432.048	
6302	Bảo hiểm y tế	759.780	759.780	
6303	Kinh phí công đoàn	506.520	506.520	
6304	Bảo hiểm thất nghiệp	253.260	253.260	
6400	- Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	1.510.472.316	1.510.472.316	
6449	Chi khác	1.510.472.316	1.510.472.316	
6900	- Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	210.885.000	210.885.000	
6907	Nhà cửa	210.885.000	210.885.000	
7750	- Chi khác	209.660.000	209.660.000	
7766	Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	209.660.000	209.660.000	
	TỔNG CỘNG	5.980.317.367	5.980.317.367	0

b) Nguồn dịch vụ: theo danh sách đính kèm

2. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm học 2023-2024.

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Diện chính sách	Số học sinh	Số tiền	Ghi chú
Học sinh dân tộc Chăm và Khmer trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt	Dân tộc Chăm - Khmer	03	2.400.000	
Học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học người dân	Miễn giảm học phí HK II	02	1.200.000	

tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.	Hỗ trợ chi phí học tập HK II	01	750.000	
	Hỗ trợ ăn trưa HK II	02	1.600.000	

3. Công khai các khoản thu năm học 2023-2024 và dự kiến 2 năm tiếp theo

*Các khoản thu năm học 2023-2024

a) Học phí

Về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập năm học 2023 - 2024 nhà trường chưa tổ chức thực hiện thu, chờ văn bản hướng dẫn các cấp.

b) Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa

TT	Nội dung thu	Mức thu (Mẫu giáo)	Ghi chú
I. Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và chương trình nhà trường			
1	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ, học bơi (vẽ, nhịp điệu)	90.000 đồng/hs/tháng	Tăng 11,1% so với NH 2023-2024 (tăng 10.000 đồng/ hs/tháng)
2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống		
2.1	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	120.000 đồng/hs/tháng	Giữ nguyên mức thu như năm học 2023-2024
2.2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng tư duy (Toán)	90.000 đồng/hs/tháng	Mới đưa vào năm học 2024-2025
3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ	200.000 đồng/hs/tháng	Tăng 10% so với NH 2023-2024 (tăng 20.000 đồng/ hs/tháng)

c) Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú

TT	Nội dung thu	Nhà trẻ	Mẫu giáo	Ghi chú
1	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	550.000 đồng/hs/tháng	550.000 đồng/hs/tháng	Thu theo tháng
2	Tiền phục vụ ăn sáng	220.000 đồng/hs/tháng	220.000 đồng/hs/tháng	Thu theo tháng
3	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	400.000 đồng/hs/năm	400.000 đồng/hs/năm	Thu theo năm
4	Tiền công trả lương cho nhân viên nuôi dưỡng theo NQ04/2017/NQ-HĐND ngày 06/7/2017 và NQ 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/3/2021	120.000 đồng/hs/tháng	120.000 đồng/hs/tháng	Thu theo tháng

d) Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh

TT	Nội dung thu	Nhà trẻ	Mẫu giáo	Ghi chú
1	Tiền mua sắm đồng phục học sinh	170.000 đồng/hs/bộ	170.000 đồng/hs/bộ	
2	Tiền học phẩm - học cụ, học liệu:			
2.1	<i>Tiền học phẩm</i>	30.000 đồng/hs/năm	30.000 đồng/hs/năm	Thu theo năm
2.2	<i>Học cụ - Học liệu</i>	315.000 đồng/hs/năm	315.000 đồng/hs/năm	Thu theo năm
3	Tiền suất ăn trưa bán trú	35.000 đồng/hs/ngày	35.000 đồng/hs/ngày	Thu theo tháng
4	Tiền suất ăn sáng	17.000 đồng/hs/ngày	17.000 đồng/hs/ngày	Thu theo tháng
5	Tiền nước uống	15.000 đồng/hs/tháng	15.000 đồng/hs/tháng	Thu theo tháng
6	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu	30.000 đồng/hs/năm	30.000 đồng/hs/năm	Thu theo năm
7	Tiền sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh)	34.000 đồng/hs/tháng	34.000 đồng/hs/tháng	Thu theo tháng

*** Các khoản thu năm học 2024-2025**

a) Mức thu học phí

Cấp học	Mức học phí
- Nhà trẻ 24-36 th (Gấu Bông)	200.000 đồng/học sinh/tháng
- Mẫu giáo 3-4 tuổi (Mầm); 4-5 tuổi (Chồi)	160.000 đồng/học sinh/tháng
- Mẫu giáo 5-6 tuổi (Lá)	Được miễn học phí (hưởng từ ngày 01/9/2024) theo Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND Thành phố Hồ Chí Minh ngày 16 tháng 7 năm 2024.

b) Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND

TT	Nội dung	Mức thu (Nhà trẻ - Mẫu giáo)	Ghi chú
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	550.000 đồng/hs/tháng	Giữ nguyên mức thu như năm học 2023-2024
2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng (thu khi phụ huynh có nhu cầu đăng ký cho bé ăn sáng)	220.000 đồng/hs/tháng	Giữ nguyên mức thu như năm học 2023-2024.

3	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ, không bao gồm các ngày lễ tết, không bao gồm tiền ăn)	55.000 đồng/hs/ngày	Tăng 9,1% so với NH 2023-2024 (tăng 5.000 đồng /hs/ngày)
4	Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng (phần kinh phí xã hội hoá theo Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/03/2021 của HĐND TP)	120.000đồng/hs/tháng	Giữ nguyên mức thu như năm học 2023-2024
5	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu	32.00 đồng/hs/năm	Tăng 6,3% so với NH 2023-2024 (tăng 2.000 đồng/hs/năm)
6	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh)	38.000 đồng/hs/tháng	Tăng 10,5% so với NH 2023-2024 (tăng 4.000đồng/hs/tháng)

c) Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác (phục vụ theo nhu cầu phụ huynh đăng ký, không bắt buộc)

TT	Nội dung thu	Mức thu (Mẫu giáo)	Ghi chú
I. Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và chương trình nhà trường			
1	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ, học bơi (vẽ, nhịp điệu)	90.000 đồng/hs/tháng	Tăng 11,1% so với NH 2023-2024 (tăng 10.000 đồng/ hs/tháng)
2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống		
2.1	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	120.000 đồng/hs/tháng	Giữ nguyên mức thu như năm học 2023-2024
2.2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng tư duy (Toán)	90.000 đồng/hs/tháng	Mới đưa vào năm học 2024-2025
3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ	200.000 đồng/hs/tháng	Tăng 10% so với NH 2023-2024 (tăng 20.000 đồng/ hs/tháng)

d) Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh

TT	Nội dung thu	Nhà trẻ-Mẫu giáo	Ghi chú
1	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	420.000 đồng/hs/năm	Tăng 4,8% so với NH 2023-2024 (tăng 20.000 đồng/ hs/năm)
2	Tiền mua sắm đồng phục học sinh	170.000đồng/bộ	Giữ nguyên mức thu như năm học 2023-2024

3	Tiền học phẩm học cụ, học liệu:		
3.2	Học cụ - Học liệu	335.000 đồng/hs/năm	Tăng 6% so với NH 2023-2024 (tăng 20.000 đồng/hs/năm)
4	Tiền suất ăn bán trú	40.000 đồng/hs/ngày	Tăng 12,5% so với NH 2023-2024 (tăng 5.000 đồng/hs/ngày)
5	Tiền suất ăn sáng (<i>phục vụ theo nhu cầu của học sinh, không bắt buộc</i>)	19.000 đồng/hs/ngày	Tăng 10,5% so với NH 2023-2024 (tăng 2.000 đồng /hs/ngày)
6	Tiền nước uống	15.000 đồng/hs/tháng	Giữ nguyên mức thu như năm học 2023-2024

*** Các khoản thu năm học 2025-2026**

a) Mức thu học phí

Cấp học	Mức học phí
- Nhà trẻ 24-36 th (Gấu Bông)	200.000 đồng/học sinh/tháng
- Mẫu giáo 3-4 tuổi (Mầm); 4-5 tuổi (Chồi)	160.000 đồng/học sinh/tháng
- Mẫu giáo 5-6 tuổi (Lá)	Được miễn học phí (hưởng từ ngày 01/9/2024) theo Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND Thành phố Hồ Chí Minh ngày 16 tháng 7 năm 2024.

b) Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND

TT	Nội dung	Mức thu	Ghi chú
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	550.000 đồng/hs/tháng	Giữ nguyên
2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng (thu khi phụ huynh có nhu cầu đăng ký cho bé ăn sáng)	220.000 đồng/hs/tháng	Giữ nguyên
3	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ, không bao gồm các ngày lễ Tết, không bao gồm tiền ăn)	55.000 đồng/hs/ngày	Giữ nguyên
4	Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng (phần kinh phí xã hội hoá theo Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 của HĐND TP)	120.000 đồng/hs/tháng	Giữ nguyên
5	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu	30.600 đồng/hs/năm	Giữ nguyên

3	Tiền học phẩm học cụ, học liệu:		
3.2	Học cụ - Học liệu	335.000 đồng/hs/năm	Tăng 6% so với NH 2023-2024 (tăng 20.000 đồng/hs/năm)
4	Tiền suất ăn bán trú	40.000 đồng/hs/ngày	Tăng 12,5% so với NH 2023-2024 (tăng 5.000 đồng/hs/ngày)
5	Tiền suất ăn sáng (<i>phục vụ theo nhu cầu của học sinh, không bắt buộc</i>)	19.000 đồng/hs/ngày	Tăng 10,5% so với NH 2023-2024 (tăng 2.000 đồng /hs/ngày)
6	Tiền nước uống	15.000 đồng/hs/tháng	Giữ nguyên mức thu như năm học 2023-2024

*** Các khoản thu năm học 2025-2026**

a) Mức thu học phí

Cấp học	Mức học phí
- Nhà trẻ 24-36 th (Gấu Bông)	200.000 đồng/học sinh/tháng
- Mẫu giáo 3-4 tuổi (Mầm); 4-5 tuổi (Chồi)	160.000 đồng/học sinh/tháng
- Mẫu giáo 5-6 tuổi (Lá)	Được miễn học phí (hưởng từ ngày 01/9/2024) theo Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND Thành phố Hồ Chí Minh ngày 16 tháng 7 năm 2024.

b) Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND

TT	Nội dung	Mức thu	Ghi chú
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	550.000 đồng/hs/tháng	Giữ nguyên
2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng (thu khi phụ huynh có nhu cầu đăng ký cho bé ăn sáng)	220.000 đồng/hs/tháng	Giữ nguyên
3	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ, không bao gồm các ngày lễ Tết, không bao gồm tiền ăn)	55.000 đồng/hs/ngày	Giữ nguyên
4	Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng (phần kinh phí xã hội hoá theo Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 của HĐND TP)	120.000 đồng/hs/tháng	Giữ nguyên
5	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu	30.600 đồng/hs/năm	Giữ nguyên

6	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh)	34.000 đồng/hs/tháng	Giữ nguyên
---	--	----------------------	------------

c) Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa (*phục vụ theo nhu cầu phụ huynh đăng ký, không bắt buộc*)

TT	Nội dung thu	Mức thu (Mẫu giáo)	Ghi chú
I. Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và chương trình nhà trường			
1	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ, học bơi (vẽ, nhíp điệu)	90.000 đồng/hs/tháng	Giữ nguyên
2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống		
2.1	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	120.000 đồng/hs/tháng	Giữ nguyên
2.2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng tư duy (Toán)	90.000 đồng/hs/tháng	Giữ nguyên
3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ	200.000 đồng/hs/tháng	Giữ nguyên

d) Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh

TT	Nội dung thu	Nhà trẻ-Mẫu giáo	Ghi chú
1	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	400.000 đồng/hs/năm	Giữ nguyên
2	Tiền học phẩm học cụ, học liệu:		
2.1	<i>Học phẩm</i>	34.000 đồng/hs/năm	Giữ nguyên
2.2	<i>Học cụ - Học liệu</i>	360.000 đồng/hs/năm	Giữ nguyên
3	Tiền suất ăn trưa bán trú	40.000 đồng/hs/ngày	Giữ nguyên
4	Tiền suất ăn sáng (<i>phục vụ theo nhu cầu của học sinh, không bắt buộc</i>)	17.000 đồng/hs/ngày	Giữ nguyên
5	Tiền nước uống	15.000 đồng/hs/tháng	Giữ nguyên

4. Công khai số dư quỹ tiền mặt và tiền gửi tại kho bạc ngày 31/12/2023

STT	Nội dung	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
1	Số dư quỹ tiền mặt	Đồng	683.757	
2	Số dư tiền gửi kho bạc	Đồng	337.035.632	

5. Công khai dự toán thu - chi 6 tháng đầu năm 2024

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	TỔNG SỐ THU CHI HỌC PHÍ, THU KHÁC				
I	Số thu phí, lệ phí	2.408,6	1.039,2	43,1%	102,5%
1	Học phí	670,1	153,2	22,9%	59,4%
2	Thu hoạt động sxkd, dịch vụ	1.738,5	885,9	51,0%	117,2%
	<i>Công phục vụ ăn sáng</i>	<i>323,2</i>	<i>156,1</i>	<i>48,3%</i>	<i>81,2%</i>
	<i>Năng khiếu</i>	<i>175,7</i>	<i>106,3</i>	<i>60,5%</i>	<i>70,3%</i>
	<i>Tiền công trả cho NVND theo NQ04/2017, NQ04/2017 (NQ04/2023)</i>	<i>86,8</i>	<i>92,9</i>	<i>107,0%</i>	<i>0,0%</i>
	<i>Công phục vụ ăn sáng hè</i>	<i>11,7</i>	<i>6,3</i>	<i>53,6%</i>	<i>61,2%</i>
	<i>Phục vụ bán trú-Vệ sinh bán trú</i>	<i>932,5</i>	<i>470,7</i>	<i>50,5%</i>	<i>0,0%</i>
	<i>Phục vụ bán trú-Vệ sinh bán trú Hè</i>	<i>56,0</i>	<i>18,2</i>	<i>0,0%</i>	<i>0,0%</i>
	<i>Nuôi dưỡng trẻ mầm non trong hè</i>	<i>90,5</i>	<i>33,0</i>	<i>36,5%</i>	<i>42,7%</i>
	<i>Thiết bị vật dụng phục vụ học sinh bán trú</i>	<i>61,2</i>	<i>2,4</i>	<i>3,9%</i>	<i>18,9%</i>
	<i>Lãi ngân hàng</i>	<i>1,0</i>	<i>0,2</i>	<i>20,0%</i>	<i>14,3%</i>
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp giáo dục	1.691,4	619,4	36,6%	245,7%
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.691,4	619,4	36,6%	245,7%
a	Học phí	232,0	0,0	0,0%	100,0%
b	Thu hoạt động sxkd, dịch vụ - CHI	1.459,4	619,4	42,4%	245,6%
	<i>Công phục vụ ăn sáng</i>	<i>290,0</i>	<i>97,2</i>	<i>33,5%</i>	<i>104,9%</i>
	<i>Năng khiếu</i>	<i>170,8</i>	<i>85,4</i>	<i>50,0%</i>	<i>57,9%</i>
	<i>Tiền công trả cho NVND theo NQ04/2017, NQ04/2017 (NQ04/2023)</i>	<i>86,8</i>	<i>63,8</i>	<i>73,5%</i>	<i>0,0%</i>
	<i>Phục vụ bán trú-Vệ sinh bán trú</i>	<i>850,0</i>	<i>370,2</i>	<i>43,5%</i>	<i>0,0%</i>
	<i>Thiết bị vật dụng phục vụ học sinh bán trú</i>	<i>61,0</i>	<i>2,4</i>	<i>3,9%</i>	<i>19,6%</i>
	<i>Lãi ngân hàng</i>	<i>0,8</i>	<i>0,4</i>	<i>50,0%</i>	<i>100,0%</i>
II	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

2	Chi quản lý hành chính				
<i>a</i>	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>				
<i>b</i>	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	35,0	13,3	37,9%	0,0%
1	Lệ phí				
2	Thu hoạt động sxkd, dịch vụ	35,0	13,3	37,9%	0,0%
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NN	4.226,4	2.072,4	49,0%	128,5%
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
<i>1.1</i>	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>				
<i>1.2</i>	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	4.226,4	2.072,4	49,0%	128,5%
<i>3.1</i>	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên-nguồn 13</i>	<i>3.207,5</i>	<i>1.563,0</i>	<i>48,7%</i>	<i>133,2%</i>
6001	6001-Lương theo ngạch, bậc	1.645,38	768,91	46,7%	0,0%
6101	6101-Phụ cấp chức vụ	47,52	21,60	45,5%	0,0%
6112	6112-Phụ cấp ưu đãi nghề	596,55	278,14	46,6%	0,0%
6115	6115-Phụ cấp thâm niên VK; PC thâm niên nghề	313,33	149,63	47,8%	0,0%
6301	6301-Bảo hiểm xã hội	350,33	171,31	48,9%	0,0%
6302	6302-Bảo hiểm y tế	60,06	29,37	48,9%	0,0%
6303	6303-Kinh phí công đoàn	40,04	19,58	48,9%	0,0%
6304	6304-Bảo hiểm thất nghiệp	20,02	9,26	46,3%	0,0%
6449	6449-Chi khác	33,16	36,00	108,6%	0,0%
6501	6501-Tiền điện	35,37	12,59	35,6%	0,0%
6502	6502-Tiền nước	48,95	19,84	40,5%	0,0%
6504	6504-Tiền vệ sinh, môi trường	3,64	1,34	36,8%	0,0%

6601	6601-Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại); thuê bao đường điện thoại; fax	1,45	0,22	15,2%	0,0%
6605	6605-Thuê bao kênh vệ tinh; thuê bao cáp truyền hình; cước phí Internet; thuê đường truyền mạng	4,63	0,74	16,1%	0,0%
6757	6757-Thuê lao động trong nước	-	38,75	0,0%	0,0%
7799	7799-Chi các khoản khác	7,09	5,69	80,3%	0,0%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên - nguồn 12	1.018,8	509,4	50,0%	116,0%
6103	6103-Phụ cấp thu hút	319,6	159,8	50,0%	106,7%
6105	6105-Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	290,2	145,1	50,0%	102,2%
6116	6116-Phụ cấp đặc biệt khác của ngành	409,0	204,5	50,0%	138,7%
3.3	Kinh phí cải cách tiền lương	1.257,0	536,8	42,7%	0,0%

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt nội dung Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

- Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhận trách nhiệm chủ trì trong việc triển khai thực hiện chương trình hành động “Xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh trong trường học” gắn với việc xây dựng văn hóa học đường.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, triển khai việc xây dựng Không gian văn hoá Hồ Chí Minh tại trường. Thường xuyên cập nhật hình ảnh hoạt động và tài liệu về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để việc “Học tập và làm theo phong cách đạo đức Hồ Chí Minh” của tập thể nhà trường và học sinh được thường xuyên thông qua các hội thi, thực hiện video, bài viết cảm nhận về Bác... Đồng thời lan tỏa thông điệp đến phụ huynh và mọi người xung quanh. Tuyên truyền, hình thành nếp sống văn hóa, văn minh trong trường học, rèn luyện lòng yêu nước và lý tưởng cách mạng cho tập thể nhà trường.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” với nội dung trọng tâm “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, phát huy hiệu quả các nhóm nhà giáo cùng nhau phát triển và khuyến khích các giải pháp đổi mới, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, sáng kiến cải tiến kỹ thuật áp dụng hiệu quả trong giảng dạy và công tác.

- Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các phong trào thi đua của ngành học và chính quyền địa phương phát động góp phần nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Triển khai có hiệu quả và sáng tạo phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện - Học sinh tích cực” gắn với cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

- Hướng đến thực hiện các tiêu chí của trường học với quan điểm lấy trẻ làm trung tâm; Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non với phương châm đảm bảo cho trẻ phát triển tốt hơn, đồng thời giảm tải lao động cho giáo viên.

- Xây dựng và nghiêm túc thực hiện Quy chế dân chủ, xây dựng khối đoàn kết thống nhất.

- 100% CB-GV-NV thực hiện tốt Quy chế ngành, nội quy nhà trường, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- CB-GV-NV trong nhà trường không ngừng tu dưỡng, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, luôn quan tâm và yêu thương trẻ, trách nhiệm, tận tâm, yêu thương học sinh, xây dựng lối sống trong sạch, lành mạnh, tác phong mẫu mực mô phạm; tích cực trong học tập, bồi dưỡng, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; nâng cao mức đạt được trong chuẩn nghề nghiệp, chuẩn cán bộ quản lý; đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo, ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Nhà trường thực hiện tốt chính sách, pháp luật của nhà nước và Điều lệ trường mầm non.

- Đẩy mạnh kiểm tra, phát hiện để ngăn chặn và xử lý các biểu hiện vi phạm pháp luật, thiếu gương mẫu trong lối sống và những hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể học sinh và người khác.

Kết quả:

- Triển lãm, trưng bày không gian văn hoá Hồ Chí Minh tại đơn vị.
- Tuyên dương 21 gương điển hình “Học tập và làm theo 5 điều Bác Hồ dạy” cấp trường, 9 gương điển hình cấp Quận.

- 100% đảng viên thực hiện tốt mô hình “Dân vận khéo” trong chi bộ.
- 9/9 lớp đã thực hiện góc tuyên dương Hoa bé ngoan tại lớp và 1 khu trưng bày không gian văn hoá của đơn vị.

- Chi bộ tổ chức sinh hoạt chủ đề học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh hằng quý.

- Phụ huynh tham gia đóng góp sách về Bác Hồ. Kết quả: 210 quyển.
- Hằng tuần các bé đều được nêu gương tốt và được giới thiệu Gương điển hình học sinh Quận 1 thi đua thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy gửi về Phòng Giáo dục (kèm các bài viết, hình ảnh, clip về việc làm của học sinh tiêu biểu).

- Nhà trường đăng tải hình ảnh, thành tích, clip của những gương học sinh điển hình lên cổng thông tin điện tử của nhà trường

Kết quả:

- 01 tập thể và 01 Cá nhân được khen tặng gương học tập và làm theo tư tưởng phong cách Hồ Chí Minh do Phường Phạm Ngũ Lão khen tặng.

- Tập thể và 01 cá nhân được Liên đoàn Lao động Quận 1 khen tặng đã có thành tích tốt trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2023.

- Chi đoàn được Đảng uỷ phường Phạm Ngũ Lão khen tặng đã có thành tích tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 – 2024.

2. Tăng cường chuyển đổi số, đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong giáo dục và đào tạo (GDĐT); tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy và học trực tuyến, trên truyền hình và kiểm tra, đánh giá:

*** Công tác ứng dụng công nghệ thông tin**

Nghiên cứu, học hỏi trao đổi kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin qua các đồng nghiệp. Phát động đội ngũ CB-GV-NV tìm hiểu về các tính năng cũng như ứng dụng của các phần mềm, khai thác tốt các ứng dụng nhằm phát huy được các chức năng trong hoạt động tạo ra các giáo án điện tử và lưu trữ tài liệu dùng chung đồng thời hỗ trợ hiệu quả cho giáo viên khi góp ý dự giờ chuyên môn.

- Khai thác các ứng dụng của Google, ứng dụng sử dụng khi lưu trữ an toàn, tin cậy và giúp đội ngũ tham khảo cũng như có chế độ chỉnh sửa, cập nhật thông kê qua ứng dụng Google Drive, trang tính, Gmail...Chức năng liên kết đường link với nhiều chức năng thao tác với dữ liệu...

- Nâng cao chất lượng qua hoạt động dự giờ, họp tổ chuyên môn nhằm kịp thời đề xuất nội dung bồi dưỡng, giáo viên chuyên ngành công nghệ thông tin đến bồi dưỡng, giúp giáo viên có thêm kiến thức, kỹ năng trong việc ứng dụng, khai thác thực hiện giáo án điện tử và sử dụng hiệu quả các ứng dụng trong hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong các hoạt động chăm sóc giáo dục mầm non: kết nối mạng internet, cục phát wifi cho các điểm trường.

- Phát triển năng lực của giáo viên trong việc thiết kế, sưu tầm lưu trữ thành kho tài nguyên nhằm giúp cho đội ngũ có thêm tài liệu tham khảo, hình ảnh, âm thanh...sử dụng cho việc thực hiện các giáo án điện tử dạy học.

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin vào việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ và sử dụng chương trình Mindjet- Mindmanager vào việc lập kế hoạch giáo dục. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trao đổi qua Zalo, mail trong trao đổi thông tin và truy cập hệ thống thông tin trên mạng để phục vụ trong công việc hành chính quản lý và chăm sóc giáo dục trẻ.

Hiệu quả

- Đơn vị đẩy mạnh: Đa dạng hoá kênh thanh toán “Tạo mã QR tài khoản của trường để thực hiện thu học phí và các khoản thu khác”.

- 01 tập thể đạt giải khuyến khích hội thi “ Ngày hội khoa học Công nghệ” năm 2024.

*** Công tác cải cách hành chính:**

- + Đơn vị thực hiện Kế hoạch số 14/KH-MNP NL ngày 18 tháng 01 năm 2023 thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023 tại đơn vị;

- + Đơn vị tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 31/KH-MNP NL ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Trường Mầm non Phạm Ngũ Lão về tăng cường thông tin, tuyên truyền công tác cải cách hành chính, văn hóa công sở và văn hóa công vụ tại Trường Mầm non Phạm Ngũ Lão năm 2023

- + Triển khai đến đội ngũ Kế hoạch số 317/KH-MNP NL ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Trường Mầm non Phạm Ngũ Lão về thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 - 2024.

- + Đơn vị thực hiện ứng dụng thanh toán điện tử trong cung ứng dịch vụ. Xây dựng môi trường làm việc điện tử.

- + 100% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên môi trường điện tử trừ các văn bản có chứa bí mật nhà nước.

- + Đơn vị áp dụng chữ ký số trong giải quyết hồ sơ TTHC để đảm bảo đồng bộ liên thông dữ liệu giữa Hệ thống Một cửa điện tử của quận - phường với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố.

- + 100% hệ thống báo cáo của đơn vị được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo của Quận, Thành phố và quốc gia.

- + 100% CB-GV-NV tham gia Hội thi online “Cán bộ tham mưu tốt - Dân vận khéo” năm 2023;

+ 100% CB-GV tham gia Hội thi “CB-CC-VC thân thiện sáng tạo trong công tác CCHC và chuyển đổi số năm 2023”. Kết quả: 01 CBQL đạt giải Khuyến khích vòng Sơ khảo và vòng Chung kết.

+ 100% CB-GV-NV tham gia Hội thi “Sáng tạo CCHC thành phố Hồ Chí Minh, lần 1.

3. Công tác Khuyến học.

+ Chi hỗ trợ giáo viên học Tổ trưởng chuyên môn: 1.000.000 đồng/ 2 cô

4. Công tác Chữ thập đỏ

- Đóng tiền công trình hội chữ thập đỏ Quận 1 và bữa cơm ngon cho người già Chương trình trợ cấp học tập Quận 1: 2.000.000 đồng

- Giấy khen Trường mầm non Phạm Ngũ Lão “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ năm học 2023-2024”. (Quyết định số 11/KT-CTĐ, ngày 16 tháng 7 năm 2024)

- Tham gia hội thi “Sơ cấp cứu hè 2024” do hội Chữ thập đỏ Quận 1 tổ chức. Kết quả đạt giải Khuyến khích. (Quyết định số 22/KT-CTĐ ngày 07 tháng 8 năm 2024.)

5. Công tác xã hội hóa

+ Vận động phụ huynh hỗ trợ cây xanh, sách truyện cho các lớp và các điểm trường.

+ Tham gia đóng góp quỹ vì người nghèo cho LĐLĐ Quận 1: 2.000.000 đồng.

+ Thực hiện chương trình “Áo dài – Trao gửi yêu thương” nhằm trao tặng áo dài cho công nhân lao động nữ và con công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn do LĐLĐ tổ chức. Kết quả: 15 bộ áo dài; 05 áo dài, 01 xấp vải bộ áo dài.

+ Đóng góp hỗ trợ kinh phí trao học bổng Nguyễn Đức Cảnh cho đoàn viên công đoàn, con đoàn viên, người lao động khó khăn: 2.000.000 đồng.

6. Hoạt động Đảng và Đoàn thể:

*** Thành tích Chi bộ**

- Chi bộ được đánh giá chất lượng xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023; 01 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023.

- 01 tập thể và 01 Cá nhân được khen tặng gương học tập và làm theo tư tưởng phong cách Hồ Chí Minh do Phường Phạm Ngũ Lão khen tặng.

- 01 cá nhân, 01 tập thể được phường Phạm Ngũ Lão khen tặng giấy khen tuyên dương gương điển hình dân vận khéo năm 2023.

- Bí thư Chi bộ được giấy khen của Đảng ủy phường Phạm Ngũ Lão khen tặng “Đã tích cực trong công tác xây dựng Đảng bộ phường năm 2023”

- CB-GV-NV tham gia hội thi “Viết bài chính luận phản bác luận điểm thù địch” do Quận Ủy Quận 1 tổ chức: 07 bài viết.

- CB-GV-NV tham gia hội thi viết về chủ đề “Gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình” năm 2024 do Liên đoàn Lao động Quận 1 tổ chức: 15 bài viết.

- CB-GV-NV tham gia Hội thi “Người phụ trách mạng lưới An toàn vệ sinh viên giỏi” năm 2024 do Liên đoàn Lao động Quận 1 tổ chức: 20 bài viết.

- 100% CB-GV-NV tham gia Hội thi trực tuyến “Tìm hiểu Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về Thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Tp HCM và Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 30/12/2023 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2023, tầm nhìn đến 2045”.

*** Thành tích đơn vị**

- Tham gia hội thi “Giáo viên dạy giỏi” cấp Quận năm học 2023 – 2024: 02 giáo viên (Đạt giải khuyến khích)

- Tham gia hội thi “Làm đồ dùng đồ chơi dành cho trẻ khuyết tật” cấp Quận đạt 01 giải khuyến khích.

- Tham gia hội thi “Bé vẽ sáng tạo cùng Bitex” cấp Quận đạt 01 giải ba, 05 giải khuyến khích.

- Tham gia hội thi “Nét vẽ xanh” cấp Quận đạt 01 giải khuyến khích.

- Thực hiện chuyên đề cấp cụm “Tổ chức hoạt động phát triển thể chất cho trẻ trong trường Mầm non” được đánh giá: tốt.

*** Thành tích của Công Đoàn**

- Tham gia các Hội thi trực tuyến do Công đoàn Thành phố, Liên đoàn Lao động quận, Phòng Giáo dục quận tổ chức:

- + 02 Cá nhân được LĐLĐ khen tặng đã có thành tích tốt trong phong trào thi đua Giải việc nước-Đảm việc nhà năm 2023.

- + Đạt giải phong trào hội thi Video clip “Góc phố ngày tết” do phòng văn hóa thông tin phát động.

- + Đạt giải khuyến khích hội thi nhảy Fashmod do LĐLĐ quận 1 khen tặng.

- + Tập thể và 01 cá nhân được Liên đoàn Lao động Quận 1 khen tặng đã có thành tích tốt trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2023.

- + 01 cá nhân được khen thưởng gương người tốt việc tốt giai đoạn 2023 -2024.

- + 01 tập thể đạt giải khuyến khích hội thi “Ngày hội khoa học Công nghệ” năm 2024.

- + 02 cá nhân được khen thưởng Lao động giỏi - lao động sáng tạo năm 2024

- + 01 cá nhân được đề xuất khen thưởng Lao động giỏi- LĐ sáng tạo Thành phố.

*** Thành tích của Chi đoàn**

- Tập thể Chi đoàn được giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi phường Phạm Ngũ Lão” của Chủ tịch UBND phường Phạm Ngũ Lão năm 2023.

- Bí thư chi đoàn được giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi phường Phạm Ngũ Lão” của Chủ tịch UBND phường Phạm Ngũ Lão năm 2023.

- Bí thư chi đoàn được giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong tháng thanh niên năm 2024” của Ban chấp hành Quận đoàn 1.

- 2 ĐVGV được Tuyên dương “Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác” năm 2023

- Chi đoàn được Đảng ủy phường Phạm Ngũ Lão khen tặng đã có thành tích tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 – 2024.

- Năm học 2023-2024 tập thể nhà trường có 26/26 cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, đạt tỉ lệ: 100% (Quyết định số 144/QĐKT-MNP NL ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Hiệu trưởng trường mầm non Phạm Ngũ Lão về công nhận các cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” năm học 2023-2024);

Nơi nhận:

- Công khai bảng tin trường;

- Cổng thông tin điện tử

- Lưu VT./.


Trần Thị Thùy Xuân